Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Đức Cơ
Email: ubnnducco@gialai.gov.n
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Ngày ký: 08-06-2021 09:20:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 258 /BC-UBND	*Đức Cơ, ngày 07 tháng 6 năm 2021.*

BÁO CÁO
Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Thực hiện Công văn số 1273/STC-QLNS ngày 11/5/2021 của Sở Tài chính tỉnh về việc báo cáo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh đến ngày 15/4/2021, chi tiết tại biểu 01b/BC, 01TH, 04/BC, 07.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ báo cáo Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo UBND huyện;VP
- Lưu KTNS, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Phận

Biểu 01/TH

TỔNG HỢP NHU CẦU VÀ NGUỒN KINH PHÍ NSNN CHO PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID -19 VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID - 19

STT	Tỉnh, thành phố	Tổng nhu cầu kinh phí (trđ)	*Bao gồm:*		Kinh phí đã thực chi qua KBNN theo Quyết định của UBND tỉnh (*đến ngày thứ 4 hàng tuần*) (trđ)	*Bao gồm:*		Ghi chú (cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo)
			Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)		Đối tượng (người)	Kinh phí NSNN (trđ)	
A	B	1	2	3	4	5	6	C
I	**Kinh phí NSNN thực hiện phòng, chống dịch Covid -19 theo các Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020, số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021, số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ** (*lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến 20/5/2021*)	128.000.000	132	128.000.000	-	-	-	
	Trong đó:							
-	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020							
-	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021	128.000.000	132	128.000.000	0	0	0	
-	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/02/2021							
II	**Kinh phí NSNN hỗ trợ người dân gặp khó khăn do tác động của đại dịch Covid -19 theo các Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020; số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020** (*lũy kế từ khi thực hiện chính sách đến thời điểm 20/5/2021*)	**15.648,50**	**18.969**	**15.648,50**	**15.648,50**	**18.969**	**15.648,50**	
1	Hỗ trợ người có công với cách mạng	1.032,00	692	1.032,00	1.032,00	692	1.032,00	
2	Hỗ trợ đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng	1.503,00	1.007	1.503,00	1.503,00	1.007	1.503,00	
3	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo	12.427,75	16.573	12.427,75	12.427,75	16.573	12.427,75	
4	Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm	179,00	179	179,00	179,00	179	179,00	
5	Hỗ trợ đối tượng hoãn hợp đồng, nghỉ không lương tại DN	-			-			
6	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng (không hưởng trợ cấp thất nghiệp), người lao động tự do	506,75	518	506,75	506,75	518	506,75	

Biểu số 04/BC

TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI MUA VẬT TƯ TIÊU HAO THIẾT YẾU, THUỐC THIẾT YẾU, PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ CÁ NHÂN THIẾT YẾU VÀ CÁC KHOẢN CHI KHÁC TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19 CỦA NĂM 2021 (ĐỢT 1)

(Số liệu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/4/2021)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/4/2021	Kinh phí đã thực chi	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*	*C*
	TỔNG SỐ	**346.885.000**		**Đang thực hiện thanh toán qua Kho bạc**
I	**Kinh phí mua vật tư tiêu hao thiết yếu**	**23.500.000**		
1	Mua máy phun hóa chất khử khuẩn	23.500.000		
-	Trung tâm y tế	19.500.000		
-	UBND xã Ia Nan	4.000.000		
II	**Kinh phí mua thuốc thiết yếu**	-	-	
III	**Kinh phí mua sắm phương tiện bảo hộ cá nhân thiết yếu**	**127.795.000**		
1	**Mua bộ đồ phòng hộ y tế**	**32.975.000**		
-	Trung tâm y tế	20.000.000		
-	Thị trấn Chư Ty	975.000		
-	UBND xã Ia Nan	12.000.000		
2	**Mua khẩu trang, dung dịch sát khuẩn, khử trùng, nước rửa tay, găng tay y tế,**	**94.820.000**		
-	UBND xã Ia Din	2.000.000		
-	UBND xã Ia Kla	4.100.000		
-	Thị trấn Chư Ty	15.930.000		
-	Trung tâm y tế	30.000.000		
-	UBND xã Ia Dom	14.310.000		
-	UBND xã Ia Nan	10.600.000		
-	UBND xã Ia Lang	4.880.000		
-	UBND xã Ia P nôn	13.000.000		
IV	**Các khoản chi khác (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát…)**	**195.590.000**		
1	**Mua băng rôn tuyên truyền, hỗ trợ tuyên truyền**	**16.940.000**		
-	Xã Ia Din	3.900.000		
-	Thị trấn Chư Ty	4.340.000		
-	UBND xã Ia Nan	5.000.000		
-	UBND xã Ia Lang	3.700.000		

STT	Nội dung	Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/4/2021	Kinh phí đã thực chi	Ghi chú
2	**Công phun hóa chất, khử khuẩn**	**6.400.000**		
-	UBND xã Ia Nan	6.000.000		
-	UBND xã Ia Lang	400.000		
3	**Mua máy đo thân nhiệt**	**12.250.000**		
-	UBND xã Ia Din	2.900.000		
-	UBND xã Ia Kla	2.600.000		
-	UBND xã Ia Nan	6.750.000		
4	**Hỗ trợ các chốt phòng chống dịch khu vực biên giới (hỗ trợ các đồn biên phòng)**	**160.000.000**		
-	Đồn Biền phòng Ia Nan	45.000.000		
-	Đồn Biền phòng Ia Pn ôn	45.000.000		
-	Đồn Biền phòng Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	70.000.000		

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỨC CƠ - T. GIA LAI

Nguyễn Văn Quang

Đức Cơ, ngày 7 tháng 6 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ T. GIA LAI

Trần Ngọc Phận

BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 NĂM 2021

Biểu số 07

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	50% nguồn dự toán dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã theo HĐND huyện giao năm 2021 dành để thực hiện cho công tác phòng chống dịch Covid - 19			Tổng kinh phí huyện, thị xã, thành phố đã chi thực hiện phòng, chống dịch Covid - 19							
					Tổng	Kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ 70%	Từ nguồn ngân sách địa phương 30% (bao gồm cả 03 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)					
							Tổng	Gồm:				
								Sử dụng 50% dự phòng ngân sách huyện, xã theo HĐND huyện giao năm 2021			Kinh phí thiếu đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ (nếu có)	Kinh phí dành để thực hiện phòng, chống dịch (từ nguồn 50% dự phòng ngân sách cấp huyện, cấp xã) chưa sử dụng hết
								Tổng sử dụng dự phòng ngân sách huyện, xã	Trong đó:			
		Tổng	Trong đó						Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện	Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp xã		
			50% dự phòng ngân sách cấp huyện	50% dự phòng ngân sách cấp xã								
A	*B*	*1 = 2+3*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4-5*	*7=8+9*	*8*	*9*	*10=6-7 (nếu cột số 6 > cột số 1)*	*11=1-7(nếu cột số 6 < cột số 1)*
	TỔNG SỐ	**3.399.500.000**	**2.866.500.000**	**533.000.000**	**474.885.000**	**332.419.500**	**142.465.500**	**142.465.500**	**68.850.000**	**73.615.500**		**3.257.034.500**
1	Cấp huyện	2.866.500.000	2.866.500.000	533.000.000	229.500.000	160.650.000	68.850.000	68.850.000	68.850.000			2.797.650.000
2	Cấp xã	533.000.000	-	533.000.000	245.385.000	171.769.500	73.615.500	73.615.500	-	73.615.500		459.384.500
-	Thị trấn Chư Ty	62.500.000		62.500.000	21.245.000	14.871.500	6.373.500	6.373.500		6.373.500		56.126.500
-	Ia Dom	53.500.000		53.500.000	14.310.000	10.017.000	4.293.000	4.293.000		4.293.000		49.207.000
-	Ia Kla	50.000.000		50.000.000	6.700.000	4.690.000	2.010.000	2.010.000		2.010.000		47.990.000
-	Ia Kr êl	52.000.000		52.000.000	-	-	-	-		-		52.000.000
-	Ia Din	46.000.000		46.000.000	16.800.000	11.760.000	5.040.000	5.040.000		5.040.000		40.960.000
-	Ia Nan	64.000.000		64.000.000	164.350.000	115.045.000	49.305.000	49.305.000		49.305.000		14.695.000
-	Ia Lang	46.500.000		46.500.000	8.980.000	6.286.000	2.694.000	2.694.000		2.694.000		43.806.000
-	Ia Dơk	56.500.000		56.500.000		-	-	-		-		56.500.000
-	Ia Pnôn	54.500.000		54.500.000	13.000.000	9.100.000	3.900.000	3.900.000		3.900.000		50.600.000
-	Ia Kriêng	47.500.000		47.500.000		-	-	-		-		47.500.000

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỨC CƠ - T. GIA LAI

Nguyễn Văn Quang

Đức Cơ, ngày 7 tháng 6 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐỨC CƠ T. GIA LAI

Trần Ngọc Phận

Biểu số 1b/BC

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 16/NQ-CP NGÀY 08/02/2021 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2021 (ĐỢT 1)

(Số liệu từ ngày 08/02/2021 đến ngày 15/4/2021)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Nhu cầu thực hiện từ ngày 08/02/2021 đến ngày 15/4/2021				Kinh phí đã thực chi	Ghi chú	Cơ quan, địa phương thực hiện báo cáo
		Số lượng (người hoặc lượt hoặc mẫu xét nghiệm)	Mức hỗ trợ/người/ngày (hoặc đơn giá/lượt hoặc đơn giá/mẫu xét nghiệm)	Số ngày hỗ trợ	Số tiền			
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*C*	*C*
	TỔNG SỐ				**128.000.000**			
I	**Chi phí cách ly y tế tập trung**				**0**			
II	**Chế độ phụ cấp chống dịch**				**128.000.000**			
1	**Chế độ phụ cấp chống dịch mức 300.000 đồng/ngày**				-			
2	**Chế độ phụ cấp chống dịch mức 200.000 đồng/ngày**				-			
3	**Chế độ phụ cấp chống dịch mức 150.000 đồng/ngày**				-			
4	**Chế độ thường trực chống dịch mức 130.000 đồng/người/ngày** (áp dụng cho đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ **không bao gồm** chế độ đối với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP)				-			
5	**Hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày**				-			
6	**Chế độ bồi dưỡng đối với phóng viên, nhà báo, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch COVID-19**				**16.000.000**			
6.1	Mức bồi dưỡng 130.000 đồng/người/ngày				-			
6.2	Mức bồi dưỡng 80.000 đồng/người/ngày	Người			16.000.000			
-	Bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân, phát tờ rơi hoặc tham gia diễn tập.		80.000					
	UBND xã Ia Din	10	80.000	10	8.000.000			
	UBND xã Ia Nan	10	80.000	10	8.000.000			
7	**Chế độ đối với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp**				**112.000.000**			
7.1	Thành viên Ban chỉ đạo các cấp, các Tiểu ban, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo khi tham gia phòng, chống dịch theo các nhóm quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 16/NQ-CP thì được hưởng mức phụ cấp chống dịch tương ứng theo nhóm đó.							

STT	Nội dung	Nhu cầu thực hiện từ ngày 08/02/2021 đến ngày 15/4/2021				Kinh phí đã thực chi	Ghi chú	Cơ quan, địa phương thực hiện báo cáo
		Số lượng (người hoặc lượt hoặc mẫu xét nghiệm)	Mức hỗ trợ/người/ngày (hoặc đơn giá/lượt hoặc đơn giá/mẫu xét nghiệm)	Số ngày hỗ trợ	Số tiền			
7.2	Thành viên Ban chỉ đạo các cấp, các Tiểu ban, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thường trực, chỉ đạo chống dịch theo quyết định phân công của Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch các cấp (mức bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng)	112	100.000	-	112.000.000	-	-	
	UBND xã Ia Nan	112	100.000		112.000.000			

Đức Cơ, ngày 7 tháng 6 năm 2021

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH
H. ĐỨC CƠ - T. GIA LAI

Nguyễn Văn Quang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ - GIA LAI

Trần Ngọc Phận